

Bản án số: 32/2022/HSST

Ngày 20/4/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm V T**;

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Thu T.**

**Bà Nguyễn Thị T.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh H**;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Xuân N** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/HSST ngày 15/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với Bị cáo:

**Trần Ngọc V** – SN 1990; STQ: Thôn Côn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ V hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn G và bà: Đồng Thị C; Anh em ruột: Có 2 người, bị cáo là lớn; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: + Ngày 29/4/2006, bị Công an phường D, quận C, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” + Ngày 01/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng 07 ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” + Ngày 07/11/2010, bị Công an quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” + Ngày 28/11/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 07/12/2013. V bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

**\*Bị hại:** Chị Trương Thanh H, sinh năm 1986; HKTT: Số 12/26/90/191 Đà Nẵng, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng;住所: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm 3, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Bùi Đức V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 114 P2, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

## ***Đầu vắng mặt tại phiên tòa.***

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc V có HKTT: thôn C, xã T, huyện N, tỉnh (thuê trọ tại phòng trọ số 3, tầng 3 khu nhà trọ của gia đình ông Đỗ Xuân L ở thôn H, xã L, huyện V để tìm việc làm). Do không có nghề nghiệp ổn định nên, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác lấy tiền tiêu sài. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 01/02/2021, V mang theo 01 (một) chiếc tô vít bằng kim loại có chuôi bằng nhựa màu vàng cất vào túi quần đi đến phòng trọ số 3, tầng 4 khu trọ của chị Trương Thanh H, HKTT: Số 12/26/90/191 Đà Nẵng, phường Cầu Treo, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thấy cửa phòng trọ khóa ngoài. V định dùng tô vít phá ổ khóa phòng trọ của chị H để vào bên trong trộm cắp tài sản thì thấy có nhiều thợ xây đang xây dựng tại nhà dân bên cạnh nên V không thực hiện được. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi nhóm thợ xây đã nghỉ trưa, V quay lại phòng trọ của chị H dùng tô vít chọc vào ổ khóa cửa phòng trọ rồi dùng tay phải đập mạnh vào phần chuôi của tô vít làm ổ khóa bật khỏi chốt. Sau đó, V mở cửa, bật điện đi vào trong phòng trọ thấy có 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy TabS T805 màu vàng đồng và 01 (một) chiếc ốp máy tính bảng bằng nhựa, bọc giả da màu nâu đã qua sử dụng để ở trên giường. V lấy chiếc máy tính bảng và chiếc ốp nhựa trên giường vào trong người rồi đi về phòng trọ của mình, sau đó V dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei truy cập vào mạng xã hội Zalo đăng thông tin cần bán chiếc máy tính bảng nêu trên. Cùng ngày, anh Bùi Ngọc T; HKTT: xóm 3, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình là chủ cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại “Hung T store” địa chỉ tại số 1, ngõ 160, phố Hào Nam, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội hẹn V mang chiếc máy tính bảng đến cửa hàng để kiểm tra máy trước khi mua. Khoảng 15 giờ cùng ngày, V mang chiếc máy tính bảng cùng ốp nhựa nêu trên đến cửa hàng điện thoại “Hung T store” gặp anh Bùi Đức V (là nhân viên làm việc tại cửa hàng). Anh V hỏi V về nguồn gốc máy tính thì V trả lời máy tính là của V không dùng nên bán, sau đó anh V gọi điện thoại cho anh T trao đổi, thống nhất mua lại chiếc máy tính bảng và ốp nhựa nêu trên với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). V đồng ý, rồi V mua 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red mi Note 5 màu vàng tại cửa hàng của anh T với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó V đi chơi và đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red mi Note 5 màu vàng cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực Hà Nội với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V về phòng trọ thì bị Công an xã Lạc Hồng yêu cầu về trụ sở để làm việc.

Ngày 02/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tổ chức khám nghiệm hiện trường theo quy định và ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc V thuê tại phòng trọ số 3, tầng 3 khu nhà trọ của gia đình ông Đỗ Xuân L ở thôn Hồng Cầu, xã Lạc Hồng. Kết quả khám xét phát hiện, thu giữ 01 (một) chiếc tô vít bằng kim loại có phần chuôi bằng nhựa màu vàng. Cùng ngày, Trần Ngọc V giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei của V và chỉ dẫn Cơ quan điều tra đến cửa hàng mua bán sửa

chữa điện thoại “Hưng T store”, anh Bùi Ngọc T (*là chủ cửa hàng*) đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab S T805 màu vàng đồng cùng ốp nhựa, bọc giả da màu nâu nâu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 100 ngày 05/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận: 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab S T805 màu vàng đồng tại thời điểm ngày 01/02/2021 có giá trị là: 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*); 01 (một) vỏ ốp máy tính bảng bằng nhựa, bọc giả da màu nâu tại thời điểm ngày 01/02/2021 có giá trị là 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc V đã bỏ trốn. Ngày 01/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định truy nã số 04 đối với bị cáo Trần Ngọc V. Ngày 31/7/2021, thời hạn điều tra vụ án đã hết nhưng chưa bắt được bị cáo Trần Ngọc V nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 14, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 01 đối với Trần Ngọc V. Ngày 03/01/2022, bị cáo Trần Ngọc V đến Công an phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đầu thú. Ngày 04/01/2022, Công an phường Giáp Bát bàn giao Trần Ngọc V cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra chị H trình báo ngày 01/02/2021 ngoài bị mất máy tính bảng và chiếc ốp nhựa thì chị còn bị trộm cắp mất 02 (hai) chiếc nhẫn vàng tây, Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Trần Ngọc V nhưng V không thừa nhận nên không đủ căn cứ chứng minh V đã trộm cắp 02 (hai) chiếc nhẫn vàng tây của chị H. Ngày 31/05/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chị Trương Thanh H 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab S T805 màu vàng đồng cùng ốp nhựa, bọc giả da màu nâu. Chị H đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì thêm.

Đối với anh Bùi Ngọc T, anh Bùi Đức V là người mua chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab S T805 màu vàng đồng và vỏ ốp máy tính bảng bằng nhựa, bọc giả da màu nâu của Trần Ngọc V. Quá trình điều tra xác định anh T, anh V không biết đó là tài sản do V phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Anh T yêu cầu bị cáo Trần Ngọc V phải bồi thường trả anh T số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) là tiền anh đã bỏ ra để mua chiếc máy tính bảng và vỏ ốp máy tính bảng. Bị cáo V hiện chưa bồi thường.

Bị cáo Trần Ngọc V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 28/CT - VKS, ngày 11/3/2022 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Trần Ngọc V về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 1.000.000đ cho anh T nhưng hiện nay chưa có và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Trần Ngọc V phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo V phải bồi thường số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho anh Bùi Ngọc T.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của anh T và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo V, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho hủy bỏ 01 chiếc tổ vít bằng kim loại có chuôi bằng nhựa màu vàng đã qua sử dụng; Tịch thu cho phát mại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo : Lời khai của bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại chị Trương Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Ngọc T, anh Bùi Đức V, vật chứng thu giữ của bị cáo, biên bản định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 01/02/2021 tại phòng trọ số 3 tầng 4 khu nhà trọ của gia đình ông Đỗ Xuân Linh ở thôn Hồng Cầu, xã Lạc Hồng, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Trần Ngọc V đã lén lút bí mật chiếm đoạt 01

(một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab S T805 màu vàng đồng có giá trị là: 3.500.000đ và 01 (một) vỏ ốp máy tính bảng bằng nhựa, bọc giả da màu nâu có giá trị là 20.000đ của chị Trương Thanh H, sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab S T805 màu vàng đồng có giá trị là: 3.500.000đ và vỏ ốp máy tính bảng bằng nhựa, bọc giả da màu nâu có giá trị là 20.000đ của chị Trương Thanh H, sau đó thì bị phát hiện. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Trần Ngọc V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 29/4/2006, bị Công an phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng 07 ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/11/2010, bị Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/11/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 07/12/2013, bị cáo không lấy đồ làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, tôn trọng thành quả lao động của người khác, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình kinh tế khó khăn và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 584 và 589 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền 1.000.000đ là tiền do anh Bùi Ngọc T đã bỏ ra để mua chiếc máy tính bảng và vỏ ốp máy tính bảng. Bị cáo V hiện chưa bồi thường cho anh T, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường nhưng chưa có tiền bồi thường nên HĐXX sẽ buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 1.000.000đ.

[9]. Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc tổ vít bằng kim loại có chuôi bằng nhựa màu vàng đã qua sử dụng là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho hủy bỏ;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

[10]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Ngọc V phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù,. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2022.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo V phải bồi thường số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho anh Bùi Ngọc T.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của anh T và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo V, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho hủy bỏ 01 chiếc tổ vít bằng kim loại có chuôi bằng nhựa màu vàng đã qua sử dụng;

Tịch thu cho phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

**Về án phí :** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, Đối với bị hại chị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm V Trung**